

Bản án số: 279/2025/HS-PT
Ngày: 15 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Toàn

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Duyên

Bà Nguyễn Thị Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 78/2025/TLPT-HS ngày 24 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Lê Văn K, do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh).

- **Bị cáo bị kháng cáo:**

Lê Văn K, sinh năm 2003, tại tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh). Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã Đ, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/05/2022 đến ngày 15/5/2022 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án:** Luật sư Hồ Hoài N thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Bà Cao Thị V, sinh năm 1983 (có mặt);

Địa chỉ: Tổ D, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (nay là Tổ D, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh).

(Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01 năm 2021, bị cáo Lê Văn K với bị hại Nguyễn Hồng T1 xảy ra mâu thuẫn với nhau, dẫn đến T1 gọi thêm nhiều người tìm đến để đánh K, nhưng được can ngăn, nên không xảy ra đánh nhau.

Khoảng 20 giờ 57 phút, ngày 07/5/2022, T1 nhắn tin qua ứng dụng Messenger Facebook hẹn gặp K để nói chuyện, nhưng K không đến và hẹn gặp vào hôm sau. Do từng bị T1 rủ thêm người tìm đánh, K nghĩ lần hẹn này T1 cũng sẽ gọi thêm nhiều người cùng đi đánh mình. Khoảng 16 giờ ngày 08/5/2022, K đến Cửa hàng bán đồ gia dụng, tại chợ H2, huyện Đ, mua 03 con dao (Trong đó, có 02 con dao loại dao Thái Lan có cùng đặc điểm dài 21,5cm, mũi nhọn, cán dao bọc nhựa màu vàng dài 10,5cm, nơi rộng nhất 02cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm, chỗ rộng nhất 02cm, trên lưỡi dao có chữ “KIWI BRAND MADE IN THAI LAND” để mang theo đến chỗ hẹn gặp T1). Mua dao xong, K mang về nhà, sử dụng băng keo đen, loại có chiều rộng 02cm quấn vào cán dao che kín phần nhựa màu vàng, dùng giấy carton màu trắng (loại giấy dán vào thùng sữa) gấp lại bao quanh lưỡi dao rồi dùng băng keo đen quấn xung quanh bên ngoài tạo thành vỏ bao dao, rồi mang đi cất giấu. Khoảng 17 giờ 33 phút cùng ngày, T1 nhắn tin nói chuyện với K và cả hai hẹn tại Công viên Bảy K thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An để nói chuyện. Khoảng 19 giờ 54 phút cùng ngày, K lấy 02 con dao đã mua trước đó, bỏ vào túi quần hai bên, rồi một mình điều khiển xe mô tô đi đến Công viên Bảy K, ngồi tại trụ đèn chiếu sáng, khu vực chân mô hình tháp Eiffel, rồi nhắn tin báo địa điểm cho T1 biết. T1 gọi điện cho Nguyễn Trí Đ và thông báo cho Đ biết người đang đánh T1 đang ở P. Sau đó, T1 đi đến quán bán nước giải khát cách Công viên Bảy K khoảng 200 mét để gặp Đ cùng với Nguyễn Văn Đức H1 và Nguyễn Hoàng K1. Khi gặp Đ, T1 đưa xem tin nhắn giữa T1 và K, T1 rủ H1, K1, Đ cùng đi đánh Khương, được tất cả đồng ý và cùng đi tìm K đánh nhau, không có mang theo hung khí. Khi nhóm của T1 gặp K, K hỏi T1 “Tao và mày thì có gì mà nói”, H1 hỏi K “Nghe nói mày định đánh T1 hả”. Khương chưa trả lời, T1 xông vào dùng tay đánh trúng vào vùng đầu, mặt của K, nên K dùng tay đỡ và đánh trả lại. Thấy T1 bị đánh, H1 cũng xông vào dùng tay đánh trúng vào đầu, mặt của K nhiều cái. Lúc này, K một tay đỡ đòn đánh của T1 và H1, tay trái lấy ra từ trong túi quần trước bên trái 01 con dao, tư thế tay trái cầm cán dao, mũi dao hướng về ngón tay cái, đâm cái thứ nhất theo hướng nhìn của K từ trái qua phải vào nhóm người của T1, nhưng không trúng ai; K chuyển tư thế tay trái cầm cán, mũi dao hướng về ngón tay út đâm cái thứ hai hướng vào người H1, trúng vật cứng (khả năng là đầu dây nịt) làm con dao bị trượt ngược về sau, lưỡi dao cắt đứt gân gấp ngón V tay trái đang cầm dao của K làm K buông tay, con dao bị rơi xuống nền gạch. Lúc K lấy dao đâm, Đ nhìn thấy nên xông vào dùng tay đánh trúng mặt, vai, dùng chân đá quét vào chân K với mục đích làm K bị té ngã, nhưng K không té, mà Đ bị té xuống nền gạch và bị thương chảy máu tại vùng gáy nên Đ

lùi ra ngoài. Cùng lúc này, K1 cũng xông vào dùng tay đánh nhiều cái vào lưng của K. Bị 04 người vây quanh, K tiếp tục dùng tay phải lấy con dao còn lại trong túi quần bên phải, cầm với tư thế mũi dao hướng về ngón út, đâm từ trái qua phải theo hướng nhìn của K, trúng vào vị trí cạnh mào chậu hông bên phải của H1. Khương rút dao ra, chuyển sang cầm dao bằng tay trái, lưỡi dao hướng về ngón tay út đâm từ trái qua phải trúng vào vùng ngực của H1. K tiếp tục rút dao ra đâm theo hướng từ trái qua phải, trúng vào phần bụng của T1, tiếp tục đâm 06-07 cái trúng vào nhóm của T1. Lúc này, nhóm T1 không còn vây đánh K, nên K ném con dao về phía sau vào khu vực bồn hoa gần chân tháp Eiffel. H1 bị đâm trúng ngực, té ngã nằm ở đám cỏ gần tháp. T1 phát hiện bị đâm thủng bụng, nên nói với K1, K1 đi đến dùng tay đâm vào mặt và dùng chân đạp vào bụng K một cái rồi đi đến chỗ H1. Đẩy xe mô tô chở H1 và K1 ngồi phía sau để đưa H1 đến Bệnh viện H3 cấp cứu, nhưng H1 tử vong trước khi vào viện, còn Đ khâu vết thương sau gáy. T1 được đưa đến Bệnh viện H3, chuyển bệnh viện C cấp cứu và điều trị. K lấy xe mô tô chạy về nhà. Về đến nhà, K được gia đình đưa đi Bệnh viện X điều trị vết thương đứt gân ngón V bàn tay trái. Sau khi bị cơ quan Công an mời làm việc, K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận Giám định pháp y số 449/KL-KTHS ngày 24/5/2022 của Phòng K2 Công an tỉnh L, về tử thi Nguyễn Văn Đ1 Hòa kết luận như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương ngực trái thấu ngực thủng màng ngoài tim, thủng thấu thành tâm thất phải (xuyên tim). Máu chứa nhiều trong bao màng tim và trong khoang ngực trái,

- Phổi: Thủng rách thùy dưới phổi trái.

- Thủng cơ hoành, thủng bờ cong lớn dạ dày.

- Cạnh mào chậu bên phải có 01 vết thương hở, kích thước (2,0x0,1)cm, bờ mép vết thương phẳng gọn; sâu 8,0cm.

2. Nguyên nhân chết: Shock mất máu cấp do bị vết thương hở thấu ngực trái làm thủng tim, phổi và cơ hoành.

3. Kết luận khác (nếu có): Không.”

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 206/TgT.PY ngày 09/8/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh L, kết luận về thương tích của Nguyễn Hồng T1 như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 sẹo ống dẫn lưu vùng nách phải kích thước 03cm x 02cm, lành xấu.

- 01 sẹo vết thương vùng ngực phải kích thước 2,2cm x 02cm lành, không ảnh hưởng chức năng.

- 01 sẹo vết mổ vùng giữa bụng kích thước 17cm x 01cm, lành, sẹo lồi màu nâu.

- Vùng bụng phải có 02 sẹo vết thương và 01 sẹo ống dẫn lưu có kích thước lần lượt 02cm x 0,2cm; 02cm x 0,2cm và 02cm x 0,6cm lành.

- 01 sẹo vết thương vùng cổ tay phải kích thước 0,5cm x 0,1cm lành, không ảnh hưởng chức năng.

- Thùng cơ hoành phải khoảng 02cm (Hồ sơ bệnh án).

- Rách phổi thùy dưới phải, tràn khí, tràn dịch màng phổi phải.

- Rách gan hạ phân thùy VIII.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Hồng T1 là: 56% (Năm mươi sáu phần trăm).

3. Kết luận khác (nếu có): Không./."

Tại Công văn số 361/TTPY-GĐTH ngày 21/12/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh L, về việc giải trình pháp y đối với thương tích của Nguyễn Hồng T1 như thể hiện trong hồ sơ gửi giám định, nếu không được cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 136/CN ngày 05/5/2022 của Bệnh viện H3 chứng nhận Nguyễn Trí Đ bị vết thương vùng sau gáy kích thước dài 3cm, rộng 1cm, sâu 2cm.

Tại Giấy ra viện có số lưu trữ 22KCC008591 của Bệnh viện X và Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Lê Văn K cùng ngày 09/5/2022 ghi nhận: Khương vào viện lúc 21 giờ 15 phút ngày 08/5/2022 với các vết thương như đứt gân gấp ngón V tay trái, chấn thương đầu, hàm, mặt do đả thương. Quá trình điều tra đã làm rõ thương tích ngón tay là do trong quá trình K dùng dao đâm các bị hại, đồng thời tự làm mình bị thương; các chấn thương khác là do bị nhóm của bị hại đánh.

Tại Kết luận giám định số 2730/KL-KTHS ngày 07/6/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Trên cán dao phân tích gen (ADN) được 01 kiểu gen trùng với kiểu gen của Lê Văn K;

- Trên lưỡi dao kim loại phân tích được 01 kiểu gen trùng với kiểu gen của nạn nhân Nguyễn Văn Đức H1;

- Trên vỏ bao dao tự chế phân tích được 01 kiểu gen lẫn, không truy nguyên được cá thể từ kết quả phân tích này;

- Trên áo thun phân tích được 01 kiểu gen trùng với kiểu gen của Nguyễn Trí Đ;

- Trên quần jean dài màu xanh phân tích được kiểu gen trùng với kiểu gen của Lê Văn K.

Tại Bản cáo trạng số 15/CT-VKSLA-P2 ngày 12/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, đã truy tố bị cáo Lê Văn Khương về tội “Giết người” theo quy định tại các điểm a và n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 40/2025/HS-ST ngày 11/6/2025 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 39/2025/TB-TA ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh) đã quyết định:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn K phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ: Các điểm a và n khoản 1 Điều 123; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn K 18 (Mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 15/7/2025, bà Cao Thị V (là đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn Đức H1) kháng cáo với nội dung yêu cầu bị hại Nguyễn Hồng T1 có trách nhiệm liên đới cùng với bị cáo Lê Văn K bồi thường về trách nhiệm dân sự và xin giảm hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

1. Phần xét hỏi:

Bà Cao Thị V vẫn giữ yêu cầu kháng cáo và trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý hình sự đối với Nguyễn Hồng T1, yêu cầu bồi thường thiệt hại gấp đôi số tiền sơ thẩm đã xử.

Bị cáo Lê Văn K trình bày đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Phần tranh luận:

2.1. Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Hồ sơ vụ án thể hiện trong vụ án này không có bỏ lọt hành vi phạm tội, không có căn cứ xác định đồng phạm ngoài bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Phần bồi thường thiệt hại về phần dân sự thì Bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn

cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2.2. Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn Đức H1 là bà Cao Thị V trình bày: Bà giữ nguyên nội dung đã trình bày và không đồng ý quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

2.3. Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn K trình bày: Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Cao Thị V thực hiện việc kháng cáo theo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận thực hiện hành vi như nội dung của cáo trạng và bản án sơ thẩm đã xác định, phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

[2.1] Giữa bị cáo Lê Văn K với bị hại Nguyễn Hồng T1 có mâu thuẫn, dẫn đến bị hại T1 gọi thêm người đánh bị cáo K, nhưng được can ngăn. Sau một thời gian, bị hại T1 tiếp tục nhắn tin hẹn gặp bị cáo K để nói chuyện. Khoảng 20 giờ ngày 08/5/2022, bị cáo K đi đến điểm hẹn với bị hại T1 tại khu vực Công viên Bảy K thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An và mang theo 02 con dao, loại dao Thái lan cất giấu trong 02 túi quần và dùng điện thoại nhắn tin vị trí cho bị hại T1 biết. Bị hại T1 rủ thêm bị hại Nguyễn Văn Đức H1 cùng với Nguyễn Trí Đ và Nguyễn Hoàng K1 cùng đi đến điểm hẹn với bị cáo K nhằm để đánh bị cáo K. Khi gặp nhau, nhóm của bị hại T1 xông vào dùng tay, chân đánh bị cáo K nhiều cái, bị cáo K vừa chống đỡ vừa dùng các con dao mang theo tấn công lại nhóm của bị hại T1. Hậu quả, Nguyễn Văn Đức H1 bị tử vong và Nguyễn Hồng T1 bị tỉ lệ tổn thương cơ thể 56%, nếu không được cấp cứu kịp thời có thể bị tử vong.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất mát, đau thương cho gia đình người bị hại và không thể có gì bù đắp lại được. Ngoài ra, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

[2.3] Với hành vi nêu tại mục [2.1] và nhận định tại mục [2.2], Tòa án

cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn K phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Cao Thị V.

Khi xem xét quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho đại diện người bị hại và có một người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; xét về lỗi trong vụ án, người bị hại có một phần lỗi; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; có ông bà là người có công với đất nước, là các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo là có căn cứ.

Quá trình tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bà V kháng cáo yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự của Nguyễn Hồng T1 và tăng bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, cơ quan tiến hành tố tụng đã xác định Nguyễn Hồng T1 được xác định là bị hại và không xử lý hành vi của T1 nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét. Đối với yêu cầu tăng bồi thường thiệt hại thì tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đồng ý và bà V không cung cấp được chứng cứ mới để chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà V.

[4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà V và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các nội dung và quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí phúc thẩm: Bà V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Cao Thị V (là người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn Đức H1);

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 11/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh);

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn K phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm a và n khoản 1 Điều 123; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn K 18 (Mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586 và 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Văn K có trách nhiệm bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho bà Cao Thị V với số tiền là 117.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Các nội dung và quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bà Cao Thị V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001482 ngày 23/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- TTG số 2 – CA tỉnh Tây Ninh;
- (Tổng đạt cho bị cáo (1))
- ĐDBH (1);
- Lưu (10) 21b (Án TTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đức Toàn

